

Bản án số: 19/2018/HSST

Ngày: 13-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Định

Ông Đặng Văn Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn K (tên gọi khác là M); sinh năm 1995; nơi cư trú: Khóm N, phường O, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Lê Thị Thúy H; có vợ và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Vào ngày 05/10/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau ra quyết định số 1080/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 01/8/2011 (đã xóa tiền sự); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2017, bị tạm giam từ ngày 03/11/2017 đến nay.

2. Lê Văn M (tên gọi khác là MT); sinh năm 1986; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; tạm trú tại: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Điền Thị T; có vợ

và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Có 02 lần bị kết án nhưng đã được xóa (1. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/HS-ST ngày 19/3/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/8/2004, nộp án phí vào tháng 8/2004; 2. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 115/2005/HS-ST ngày 16/5/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt vào ngày 03/9/2005, nộp án phí tháng 7/2011); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2017, bị tạm giam từ ngày 02/11/2017 đến nay.

3. Nguyễn Chí T; sinh năm 1996; nơi cư trú: Khóm N, phường O, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa; 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Vào ngày 26/7/2016, bị Công an phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau ra quyết định số 224/QĐ-XPHC phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đã nộp phạt ngày 08/8/2016 (đã xóa tiền sự); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2017, bị tạm giam từ ngày 02/11/2017 đến nay.

4. Đặng Phong N (tên gọi khác là BĐ); sinh năm 1988; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm N, phường O, thành phố C; chỗ ở hiện nay: Khóm P, phường Q, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Minh T và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Có 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã được xóa (1. Ngày 20/10/2004, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau ra quyết định số 220/QĐ-CTUB về việc đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng với thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, đánh người gây thương tích, gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong vào ngày 01/6/2006; 2. Ngày 23/8/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau ra quyết định số 121/QĐ-UB về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời gian giáo dục là 06 tháng về hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng); có 02 lần bị kết án nhưng đã được xóa (1. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 130/2007/HS-ST ngày 22/8/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản theo điểm đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/4/2009, nộp án phí vào ngày 14/4/2008; 2. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 158/2010/HSST ngày 05/11/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 04 năm tù về tội cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/9/2013, nộp

án phí vào ngày 16/3/2011); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2017, bị tạm giam từ ngày 02/11/2017, đến ngày 02/01/2018 được tại ngoại.

Các bị cáo có mặt

- Bị hại: Anh Huỳnh Quốc T, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Văn P, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. Chị Ngô Kim L, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau

3. Anh Thái Minh S, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau

Tạm trú tại: Khóm H, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau

4. Anh Thái Quang V, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm D, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 25/10/2017, Trần Văn K điện thoại cho Nguyễn Chí T rủ đi chơi và điện cho Đặng Phong N rủ đi U Minh nhưng mục đích là rủ đi trộm tài sản. Sau đó, Chí T nhắn tin và điện thoại cho Lê Văn M rủ cùng đi. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô Exciter biển số 69B1-187.55 đến đầu hẻm trước nhà chờ Chí T. N điều khiển xe mô tô Exciter không có gắn biển số đến đầu hẻm trước nhà chờ K cùng ở khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau và cả nhóm gặp nhau dưới dạ cầu Gành Hào cách đó khoảng 100m. Lúc gặp nhau, Chí T, M và N cùng hiểu ý K rủ cùng nhau đi trộm cắp tài sản và đồng ý cùng đi. K đưa cho Chí T 02 cây kéo và Chí T lấy trong cốp xe của M thêm 01 cây tua vít giữ trong người để làm công cụ trộm tài sản. Cả nhóm cùng nhau chạy xe đi.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả nhóm chạy xe trên tuyến lộ Võ Văn Kiệt về hướng huyện T qua cầu Bạch Ngưu 01 đoạn thuộc ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau, thì thấy 01 chiếc xe mô tô Wave Alpha biển số 69D1-261.04 (xe của anh P) đậu trên lộ về hướng huyện T và có anh Huỳnh Quốc T, Dương Văn P say rượu nằm gần đó. Sau khi chạy qua khỏi chỗ anh Quốc T, anh P nằm 01 đoạn, N và M cho xe vòng lại quay về hướng Cà Mau và đậu bên lề lộ phải. N xuống xe kè anh P, M kè anh Quốc T, Chí T dẫn xe của anh P vào trước hiên nhà bà Nguyễn Bích N cách đó 14,1m (phía lề trái của anh P, anh Quốc T). Trong lúc kè anh Quốc T, M lên lút móc túi quần

của anh Quốc T lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần của mình. Phát hiện bị mất điện thoại, anh Quốc T hỏi “Điện thoại tao đâu rồi”, thì M và Chí T đều trả lời “Điện thoại gì không biết”. Chí T khóa cổ xe của anh P và ném bỏ chìa khóa xe để anh Quốc T không đuổi theo được. Lúc này, N lên xe cho K chạy về hướng Cà Mau. Chí T lên xe cho M chạy theo, thì bị anh Quốc T chạy theo kéo Chí T làm ngã xe. M đỡ xe lên, Chí T vung tay về phía sau làm anh Quốc T ngã xuống lộ rồi lên xe cho M chạy thoát đến cầu Bạch Ngưu gặp N và K đang đợi ở đó. M có lấy điện thoại vừa trộm được đưa cho Chí T xem rồi Chí T đưa lại cho M giữ. N và K cũng nhìn thấy nhưng không nói gì. Đến 00 giờ 23 phút ngày 26/10/2017, khi cả nhóm đến khu vực phường O, thành phố C, bị lực lượng Cảnh sát 113 ra lệnh dừng phương tiện kiểm tra phát hiện thu giữ điện thoại vừa trộm được trong người M và công cụ dùng đi trộm mà Chí T vừa vứt bỏ xuống đường. N và K chạy thoát đến ngày 30/10/2017 đến Công an huyện Thới Bình đầu thú.

Sau khi bị mất điện thoại, anh Quốc T và anh P vẫn ở trước hiên nhà bà N. Đến 00 giờ 26 phút ngày 26/10/2017, anh P bị một nhóm đối tượng (không xác định được cụ thể) chém gây thương tích ở tay.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thới Bình, kết luận giá trị chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1 (F1w) màu vàng, mua năm 2016 với giá 5.490.000 đồng, đã qua sử dụng. Giá trị còn lại là 4.062.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, gia đình K, M, Chí T và N đã tự nguyện bồi thường cho anh Quốc T và anh P, mỗi người 02 triệu đồng. Anh Quốc T không yêu cầu về phần dân sự.

- Tại Cáo trạng số 02/KSĐT-KT ngày 02 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình đã truy tố: Trần Văn K, Lê Văn M, Nguyễn Chí T và Đặng Phong N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12. Sau đây gọi là Bộ luật hình sự năm 1999).

Tại phiên toà hôm nay:

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 (đối với các bị cáo K và Chí T); Điều 20 của Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; phạt các bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Chí T 363.000 đồng; trả lại cho anh S 01 xe mô tô hiệu Exciter không gắn biển số có số máy G3D4E-197970, số khung RLCUG 0610 GY 185059; trả lại cho anh

V 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 69B1-187.55. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại.

- Ý kiến của bị cáo Chí T: Sau khi phát hiện mất điện thoại, anh Chí T đuổi theo kéo Chí T làm ngã xe của M và Chí T, thì bị cáo quơ tay ra sau không xác định được có trúng người bị hại hay không.

- Ý kiến của bị hại: Thời điểm Chí T quơ tay không xác định được có trúng người bị hại hay không. Xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Không có yêu cầu được nhận lại tài sản gồm bộ quần áo, đôi dép và nón bảo hiểm.

- Ý kiến của anh S: Thời điểm bán xe cho bị cáo là ngày 11/8/2017, đôi bên không có làm giấy tờ gì, bán trả góp cho bị cáo N. Đôi bên thỏa thuận, khi nào bị cáo trả xong thì mới làm thủ tục sang tên xe cho phía bị cáo. Thực tế, phía bị cáo chưa có trả xong nên chưa thực hiện việc sang tên xe. Đến ngày 26/10/2017, chị L vợ bị cáo N đem chiếc xe bán lại cho anh S với giá 20 triệu đồng. Đôi bên cũng không có làm giấy tờ gì. Nay anh S yêu cầu được nhận lại chiếc xe nói trên.

- Ý kiến của anh P: Không xác định được đối tượng gây thương tích, từ chối giám định, không yêu cầu xử lý hình sự, chỉ yêu cầu bồi thường tiền thuốc điều trị.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp điện thoại của anh Quốc T, xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 25/10/2017, trên tuyến lộ Võ Văn Kiệt thuộc ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau, lợi dụng anh Huỳnh Quốc T và anh Dương Văn P say rượu nằm trên đường, thì Đặng Phong N kè anh P, Lê Văn M kè anh Quốc T, Nguyễn Chí T dẫn xe của anh P vào trước hiên nhà bà Nguyễn Bích N (cách đó khoảng 14,1m) rồi quăng bỏ chìa khóa xe để khi bị phát hiện, anh Quốc T và anh P không có xe đuổi theo. Trong lúc kè anh Quốc T, M đã lén lút móc túi quần của anh Quốc T chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO. Bị anh Quốc T phát hiện truy hỏi, thì Chí T lên xe mô tô Exciter biển số 69B1-187.55 do M điều khiển, K lên xe mô tô Exciter không gắn biển số do N điều khiển chạy thoát về thành phố C. Chiếc điện thoại được định giá 4.062.000 đồng.

[2] Xét vai trò của các bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi, tuy các bị cáo không có bàn bạc, phân công vai trò, nhưng có chuẩn bị công cụ phạm tội và có sự tiếp nhận ý chí của nhau trước, trong và sau khi thực hiện hành vi, nên thuộc trường hợp đồng

phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo K là người khởi xướng, bị cáo M thực hiện, còn bị cáo Chí T và bị cáo N giúp sức.

[3] Sau khi phát hiện mất điện thoại, anh Quốc T có đuổi theo nắm áo kéo bị cáo Chí T làm cả ba cùng ngã. Bị cáo Chí T có quơ tay ra phía sau, nhưng các bị cáo và bị hại đều không xác định được việc quơ tay có trúng anh Quốc T hay không. Do đó, không đủ cơ sở xác định tình tiết hành hung để tẩu thoát.

[4] Với giá trị tài sản bị chiếm đoạt nói trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Chỉ vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà các bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến sở hữu riêng của công dân. Các bị cáo đều là người có nhân thân không tốt, đã từng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong đó, bị cáo N từng có 02 tiền sự và 02 tiền án, bị cáo M từng có 02 tiền án, bị cáo K và bị cáo Chí T từng có 01 tiền sự. Vì vậy, việc xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ sau đây cho các bị cáo:

- Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999: Đã bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng các bị cáo K và Chí T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

- Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999: Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo K và bị cáo N không biết chữ, còn bị cáo M và bị cáo Chí T có trình độ văn hóa thấp nên hạn chế về mặt nhận thức; bị cáo K và bị cáo N đầu thú và cùng là lao động chính trong gia đình.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo nêu trên, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tại phiên tòa là có cơ sở. Hội đồng xét xử cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian cải tạo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung. Riêng bị cáo N và bị cáo Chí T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên được áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt. Trong đó, bị cáo N có vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án, nên mức hình phạt được giảm nhẹ hơn bị cáo Chí T.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho anh Quốc T. Anh Quốc T không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của anh P: Anh P không xác định được đối tượng gây thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình cũng chưa xác định được đối tượng, nên yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh P được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi anh P có đơn khởi kiện.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 chiếc xe mô tô cùng hiệu Exciter: Xe mang biển số 69B1-187.55 có nguồn gốc của anh Thái Quang V bán trả góp cho bị cáo M, còn xe không gắn biển số có số máy G3D4E-197970, số khung RLCUG 0610 GY 185059 có nguồn gốc là của anh Thái M S bán trả góp cho bị cáo N. Vào thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, thì quyền sở hữu chiếc xe vẫn thuộc về anh V và anh S. Do đó, cần giao trả cho anh V và anh S những chiếc xe mô tô này là thỏa đáng.

Đối với số tiền 363.000 đồng là của bị cáo Chí T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Anh Quốc T không có yêu cầu được nhận lại 01 quần jean và 01 áo thun, nón bảo hiểm và đôi dép.

Đối với 02 điện thoại di động cùng hiệu Nokia, cùng màu đen, 01 chiếc có model 1280 và 01 chiếc có model 1061 được bị cáo M và Chí T sử dụng để liên lạc với đồng bọn rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Bị cáo M và Chí T không có yêu cầu được nhận lại bật lửa, khẩu trang. Đối với 02 cây kéo, 01 cây tua vít là công cụ dùng vào việc phạm tội. Các vật chứng còn lại không xác định được chủ sở hữu.

Ngoài 02 chiếc xe mô tô, số tiền, thì các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị kết án nên các bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12); căn cứ thêm điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12) đối với bị cáo K và bị cáo Chí T; căn cứ thêm Điều 47 của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12) đối với bị cáo N và bị cáo Chí T; Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn K (tên gọi khác là M), Lê Văn M (tên gọi khác là MT), Nguyễn Chí T và Đặng Phong N (tên gọi khác là BD) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Phạt bị cáo K (tên gọi khác là M) 07 tháng tù (bảy tháng tù). Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2017;

- Phạt bị cáo M (tên gọi khác là M Tàn) 06 tháng tù (sáu tháng tù). Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 27 tháng 10 năm 2017;

- Phạt bị cáo Chí T 05 tháng tù (năm tháng tù). Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 27 tháng 10 năm 2017;

- Phạt bị cáo N (tên gọi khác là BD) 04 tháng tù (bốn tháng tù). Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 10 năm 2017 đến ngày 02 tháng 01 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Văn P được quyền khởi kiện vụ án dân sự đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo Chí T 363.000 đồng (ba trăm sáu mươi ba ngàn đồng); trả lại cho anh Thái Quang V 01 xe mô tô EXCITER biển kiểm soát 69B1-187.55 (đã qua sử dụng); trả lại cho anh Thái Minh S 01 xe mô tô EXCITER không biển kiểm soát, số máy G3D4E-197970, số khung RLCUG 0610 GY 185059 (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 điện thoại di động cùng hiệu Nokia (đã qua sử dụng), cùng màu đen, 01 chiếc có model 1280 và 01 chiếc có model 1061; 01 cây kéo có chiều dài 16,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán kéo làm bằng nhựa (đã qua sử dụng); 01 cây kéo có chiều dài 16cm, lưỡi và cán kéo làm bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng); 01 cây tua vít dài 22cm, cán làm bằng nhựa màu đỏ, đầu tua vít hình lục giác; 01 cái khâu trang (đã qua sử dụng); 01 cái bật lửa màu xanh-trắng (đã qua sử dụng); 01 cái bật lửa màu vàng-trắng (đã qua sử dụng); 01 Chí T kim loại màu trắng dài 11,2cm, một đầu nhọn; 01 đoạn cây gỗ đã khô dài 75cm, đường tròn 09cm; 01 đoạn cây tre đã khô dài 1,13m, đường kính 06cm; 01 nón bảo hiểm màu trắng-đen, trên nón có dòng chữ Ho Da Nam Sương (đã qua sử dụng); 01 đôi dép quai kẹp màu vàng (đã qua sử dụng); 01 cái áo thun màu cam-đen, ngắn tay (đã qua sử dụng); 01 cái quần jean màu xanh, kiểu quần sọt, trên quần có dòng chữ JEANS.

(Các vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình quản lý (Biên lai thu tiền số 0011007 ngày 10/11/2017 do Chi cục Thi hành dân sự huyện Thới Bình phát hành và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 02 năm 2018).

3. Về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm
Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh P, chị L, anh S)
được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan (anh V) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày
nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS nd huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới bình;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA dân sự huyện Thới Bình;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế